TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Lê H. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Y. N, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê H. T và chị Nguyễn Thị Y. N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê H. T và chị Nguyễn Thị Y. N.

- Về nuôi con: Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Ngọc K. B, sinh ngày 09/02/20xx. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động được.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, Chị N và các thành viên trong gia đình không được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Lê H. T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và phải chịu tiền án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), tổng cộng anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010801 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Tân Phú Đông;
- UBND xã T, H. Gò Công Đông, Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm